

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-PT
Ngày: 16 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Ông Huỳnh Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Anh T và Phạm Ngọc T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Anh T, (Tên gọi khác: Tư Ế) sinh năm 1979, tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082079016526.

- Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

- Con ông Lê Văn L và bà Lâm Thị Bé B; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh T: Luật sư Phạm Ngọc D - Đoàn luật sư T7 (có mặt).

2. Phạm Ngọc T1 (tên gọi khác: Thịnh B1), sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082095006322.

- Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

- Con ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Thu V; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.
- Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T trình bày, do có quen biết trước với anh A, khoảng 11 giờ, ngày 03/02/2023, anh A điện thoại bị cáo T và kêu bị cáo T đến nhà của cha anh A là ông Phan Thành T2 để “làm cái”, lắc “tài - xỉu”, ăn thua bằng tiền. Bị cáo T đồng ý nên chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm: 03 hột Xí ngầu, một đĩa sứ, một nắp nhựa và số tiền 13.000.000 đồng rồi thuê xe honda ôm đi đến nhà ông T2. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo T đến nhà của ông T2. Lúc này, tại vị trí sau nhà của ông T2 có khoảng 20 người đang tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc “tài-xỉu” ăn thua bằng tiền. Trong đó, 01 người tên là C đang “làm cái” với nhiệm vụ là lắc “tài-xỉu”, những người còn lại thì đặt cược. Bị cáo T ra quán nước giải khát trước nhà ông T2 ngồi uống nước. Đến khoảng 14 giờ, người tên C nghỉ. Bị cáo T vào “làm cái”. Lúc này, cũng có khoảng 20 người tham gia đặt cược. Bị cáo T lấy ra bộ dụng cụ lắc “tài-xỉu” mang theo và số tiền 13.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo trực tiếp lắc “tài-xỉu” và thu tiền khi thắng, chi tiền khi thua cho các con bạc. Trong thời gian bị cáo T “làm cái” khoảng hơn 10 ván, bị cáo T không biết họ tên những đặt cược, không nhớ mỗi ván từng người đặt cược bao nhiêu tiền. Số tiền mỗi ván thắng bị cáo T nhập vào số tiền đang cầm trên tay. Khi thua, bị cáo T lấy tiền đang cầm chung cho người thắng. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo T1 đến xin làm “vĩ” nhiệm vụ là phụ bị cáo T tính điểm thắng và thua của người đặt cược và tính tiền để bị cáo T chung tiền khi thua hoặc lấy tiền khi thắng. Bị cáo T và bị cáo T1 không thỏa thuận cụ thể việc ăn chia nhưng cả hai tự hiểu, bị cáo T sẽ trả tiền công cho bị cáo T1 sau khi kết thúc đánh bạc. Bị cáo T1 vào làm “vĩ” cho bị cáo T được 03 ván thì Công an đến bắt quả tang. Bị cáo T bị bắt cùng 05 người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thị T3, Phan Đình L1, Ngô Thị Ngọc N, Trần Long H, Nguyễn Thị Hồng T4. Riêng bị cáo T1 và những người còn lại chạy thoát. Sau đó bị cáo T1 bị Công an mời về làm việc. Tại thời điểm Công an đến bắt quả tang, tại nhà ông T2 còn có Nguyễn Thanh V1, Lê Thị Thảo M, Nguyễn Văn M1 Một ngồi cách vị trí đánh bạc khoảng 05 mét; Nguyễn Minh P thì nằm ngủ ở quán nước trước nhà của ông T2. Những người này, tại thời điểm Công an đến bắt quả tang, không thừa nhận có tham gia đánh bạc.

Qua làm việc, bị cáo T và bị cáo T1 thừa nhận có thực hiện hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Bị cáo T “làm cái”, trực tiếp lắc “tài-xỉu” và chung, chi tiền khi thắng thua. Bị cáo T1 giúp bị cáo T tính tiền mỗi ván thắng hoặc thua, mục đích bị cáo T1 giúp bị cáo T là sau khi kết thúc đánh bạc, bị cáo T sẽ trả tiền công cho bị cáo T1. Các đối tượng thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 03/02/2023, chị T3 đến nhà ông T2 để tìm bà Lê Kim H1 (vợ ông T2) để đặt bàn tiệc đám cưới nhưng không gặp bà H1. Chị T3 đi ra phía nhà sau của ông T2 thì phát hiện bị cáo T đang lắc “tài-xỉu” ăn thua bằng

tiền. Chị T3 lấy ra 200.000 đồng để đánh bạc. Chị T3 tham gia 04 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng. Chị T3 thắng 01 ván, thua 03 ván, tổng cộng chị T3 thua hết 200.000 đồng thì nghỉ nhưng tiếp tục ngồi xem các con bạc khác đánh bạc. Sau đó thì bị Công an đến bắt quả tang.

Khoảng 13 giờ, ngày 03/02/2023, anh L1 đi vào quán nước giải khát của nhà ông T2 để uống nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh L1 thấy phía sau nhà ông T2 có nhiều người tham gia lặc “tài-xiu” ăn thua bằng tiền. Anh L1 lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc. Anh L1 đặt cược 01 ván 500.000 đồng và bị thua nên nghỉ và tiếp tục ngồi xem. Sau đó Công an đến bắt quả tang.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/02/2023, chị N đi giao hàng ngang quán nước của ông T2 nên vào quán uống nước. Chị N phát hiện phía nhà ông T2 có nhiều người lặc “tài-xiu” nên đến xem. Chị N thấy có người tên C “làm cái”. Chị N lấy ra 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Chị N tham gia 03 ván, mỗi ván đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có ván thắng, có ván thua. Khi còn lại 200.000 đồng thì chị N không đặt tiếp mà ngồi xem. Đến khi bị cáo T vào “làm cái” thì chị N dùng số tiền 200.000 đồng, tiếp tục đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Cả 02 ván chị N bị thua nên nghỉ và tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Sau đó thì Công an vào bắt quả tang.

Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2023, anh H đến uống nước tại quán nước của nhà ông T2. Khi thấy ở sau nhà ông T2 có bị cáo T đang lặc “tài-xiu”. Anh H bỏ ra 800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Anh H tham gia 04 ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng. Cả bốn ván anh H bị thua thì nghỉ. Anh H tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Sau đó Công an vào bắt quả tang.

Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2023, chị T4 đi xin việc làm gần quán nước nhà ông T2 và ghé quán uống nước. Chị T4 thấy nhà ông T2 có lặc “tài-xiu” nên đến xem. Chị T4 thấy bị cáo T đang “làm cái” nên bỏ ra 100.000 đồng để tham đánh bạc. Chị T4 tham gia 03 ván, có thắng, có thua. Đến khi thua hết tiền thì nghỉ và tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Sau đó Công an vào bắt quả tang.

Ngoài ra trong vụ án còn thu giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản tại hiện trường và của các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Phạm Ngọc T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, bị cáo Lê Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, bị cáo Phạm Ngọc T1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Anh T, Phạm Ngọc T1 khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Anh T, Phạm Ngọc T1 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T có ý kiến thống nhất tội danh bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Theo luật sư, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo T bổ sung tài liệu chứng minh cha, mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Lê Anh T, Phạm Ngọc T1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người có liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra, truy tố thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2023, tại hộ ông Nguyễn Văn T5 thuộc ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Công an bắt quả tang Lê Anh T (T) và Phạm Ngọc T1 đang đánh bạc bằng hình thức lắc T6 xiú ăn thua bằng tiền với các đối tượng tại địa phương.

[1.1] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 01 – 06) đối tượng Trần Long H thừa nhận đang tham gia chơi thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 9.000.000 đồng. Quá trình điều tra, H khai nhận số tiền H mang theo để đánh bạc là 9.800.000 đồng, đánh thua 800.000 đồng và khi đang đợi chơi tiếp thì bị Công an bắt thu giữ 9.000.000 đồng (BL: 496 – 504).

[1.2] Tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc bao gồm: Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã hoặc sẽ được dùng đánh bạc*”. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của Trần Long H là phạm tội “Đánh bạc”. Thế nhưng, Kết luận điều tra, truy tố xác định số tiền H chơi dưới 5.000.000 đồng, nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc là không đúng, bỏ lọt hành vi phạm tội.

[1.3] Mặt khác, Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 02/QĐ-CSĐT ngày 11/10/2023 (BL: 104), trả lại tài sản cho Trần Long H: *số tiền 9.000.000*

đồng (chín triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu S. Nhưng hồ sơ không có biên bản trả lại tài sản cho H hoặc chuyển xử lý bằng hình thức khác là vi phạm Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét cơ quan điều tra, truy tố đã bỏ lọt người phạm tội, vi phạm Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng, nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án như đã nhận định, nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Phạm Ngọc T1 và ý kiến đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo T, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, c khoản 1, khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang đối với các bị cáo Lê Anh T, Phạm Ngọc T1;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- TAND huyện Đ; (2)
- VKSND huyện Đ; (1)
- Công an huyện Đ; (1)
- THADS huyện Đ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn